

VIỆC ĐẶT MỤC TIÊU VÀ LỰA CHỌN GIÁ TRỊ GIÁO DỤC CHO CON CỦA CHA MẸ Ở HUYỆN MÊ LINH, HÀ NỘI

ThS. Trương Quang Lâm

Khoa Tâm lý học, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

TÓM TẮT

Nhằm tìm hiểu việc đặt mục tiêu và lựa chọn giá trị giáo dục cho con của các bậc cha mẹ ở huyện Mê Linh, Hà Nội, nghiên cứu đã điều tra 122 cặp cha mẹ (244 khách thể) có con đang học ở bậc THCS. Kết quả cho thấy, đa số cha mẹ đặt mục tiêu và giáo dục các giá trị để con trở thành người tuân thủ và an toàn, tiếp đến là công bằng, nhân ái và khoan dung; có mối tương quan giữa việc đặt mục tiêu và lựa chọn các giá trị để giáo dục con. Có sự khác nhau giữa cha và mẹ: người cha ưu tiên giáo dục các giá trị tuân thủ quy tắc, kích thích, mạo hiểm, trong khi đó người mẹ ưu tiên giáo dục các giá trị quan tâm chăm sóc, khiêm nhường và khoan dung.

Từ khóa: *Giá trị; Giáo dục giá trị; Học sinh trung học cơ sở; Bảng khảo sát giá trị Schwartz.*

Ngày nhận bài: 3/6/2016; Ngày duyệt đăng bài: 25/7/2016.

1. Đặt vấn đề

Giá trị là vấn đề cốt lõi của nhân cách, giá trị định hướng cá nhân trong cuộc sống. Theo Lê Đức Phúc, *giá trị là cái có ý nghĩa đối với xã hội, tập thể và cá nhân, phản ánh mối quan hệ chủ thể - khách thể, được đánh giá xuất phát từ những điều kiện lịch sử, xã hội thực tế và phụ thuộc vào trình độ phát triển nhân cách. Khi đã được nhận thức, đánh giá, lựa chọn, giá trị trở thành một trong những động lực thúc đẩy con người theo một xu hướng nhất định* [6; 13].

Trên thực tế, có nhiều nguồn lực khác nhau cùng tham gia vào việc giáo dục trẻ em nhằm hình thành và phát triển nhân cách tốt ở trẻ. Tuy nhiên, môi trường để trẻ học hỏi và thực hành các giá trị một cách thường xuyên và lâu dài chính là gia đình. Để con phát triển đúng hướng thì việc cha mẹ giáo dục giá trị cho các con là hết sức quan trọng. Giáo dục giá trị được hiểu là một hoạt động có mục đích, có nội dung và phương pháp của cha mẹ, nhằm hình thành ở các con những giá trị mà cha mẹ cho là quan trọng, cần thiết và có ý nghĩa. Qua đó,

trẻ lĩnh hội được các giá trị để hình thành nên hệ thống giá trị của cá nhân và điều chỉnh hệ thống giá trị đó trong quá trình sống.

Trong khuôn khổ bài viết, chúng tôi trình bày kết quả nghiên cứu việc đặt mục tiêu và giáo dục giá trị cho con của cha mẹ, được khảo sát trên 122 cặp cha mẹ (122 cha và 122 mẹ) có con đang học lớp 6, 7, 8, 9 ở độ tuổi trung học cơ sở trên địa bàn huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Sở dĩ chúng tôi lựa chọn huyện Mê Linh vì nhận thấy đây là một huyện ven đô đang chịu sự tác động của đô thị hóa, có nhiều thay đổi về kinh tế - văn hóa - xã hội. Đồng thời, nghiên cứu chọn cha mẹ có con là học sinh ở bậc trung học cơ sở vì ở tuổi này, các em đã có thể nhận thức và lĩnh hội rõ ràng được các giá trị mà cha mẹ và thầy cô truyền đạt. Bên cạnh đó, đây cũng là giai đoạn lứa tuổi mà các bậc cha mẹ gặp những thách thức nhất định trong việc giáo dục con.

2. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình thiết kế nghiên cứu, chúng tôi dựa trên lý thuyết giá trị của Shalom H. Schwartz (1992) để đánh giá việc cha mẹ đặt mục tiêu và lựa chọn giá trị giáo dục cho con. Ban đầu, tác giả đưa ra 10 giá trị được công nhận rộng rãi ở mọi nền văn hóa, bao gồm: *tự định hướng, mạo hiểm, hưởng thụ, thành công, quyền lực, an toàn, tuân thủ, truyền thống, nhân ái, phổ quát (giá trị toàn cầu)*. Với 10 giá trị này, Schwartz đã sắp xếp thành 4 nhóm: (1) *Tự nâng cao (Self-enhancement)* bao gồm các giá trị *quyền lực, thành đạt và hưởng thụ*; (2) *Tự siêu việt (Self-transcendence)* bao gồm các giá trị *nhân ái và giá trị toàn cầu*; (3) *Bảo thủ (Conservatism)* bao gồm các giá trị *truyền thống, đúng mực và an toàn*; (4) *Cởi mở để thay đổi (Openness to change)* bao gồm các giá trị *kích thích và tự định hướng* [theo 3; 43]. Sau này, Schwartz đã bổ sung, kiểm chứng và hệ thống lại thành 19 giá trị dựa trên 10 giá trị ban đầu.

Trương Thị Khánh Hà và cộng sự (2016) đã sử dụng bảng trắc nghiệm 10 giá trị của Schwartz trên khách thể là người Việt Nam. kết quả cho thấy thang đo có độ tin cậy. Trong nghiên cứu này, chúng tôi sử dụng bảng trắc nghiệm 19 giá trị. Với 57 câu hỏi thể hiện 19 giá trị đại diện, chúng tôi đã Việt hóa về ngôn ngữ (trên cơ sở vẫn đảm bảo tính chính xác về nội dung của trắc nghiệm). Cụ thể nội hàm các giá trị như sau:

Các khách thể sẽ đánh giá xem họ giống tới mức nào với những phụ huynh (được nêu trong câu hỏi) đang có con ở lứa tuổi cũng như con của họ. Ứng với mỗi item có 5 phương án lựa chọn và mỗi phương án được gán cho những điểm tương ứng như sau: 1 điểm = Hoàn toàn không giống tôi, 2 điểm = Không giống tôi, 3 điểm = Khá giống tôi, 4 điểm = Giống tôi và 5 điểm = Rất giống tôi. Điểm của mỗi giá trị là điểm trung bình cộng của các item tạo nên giá trị đó. Trong nghiên cứu này, kết quả điểm trung bình không đánh giá mức độ định

hướng giá trị cao hay thấp, mà điểm càng cao thì phản ánh mức độ cha mẹ ưu tiên lựa chọn các giá trị để giáo dục cho con càng cao. Và ngược lại, điểm càng thấp thì phản ánh mức độ ưu tiên lựa chọn giá trị để giáo dục con càng thấp.

Bảng 1: Nội hàm 19 giá trị theo lý thuyết của Shalom H. Schwartz

Các giá trị	Nội hàm giá trị
1. Tự định hướng - Tự chủ trong suy nghĩ	Thể hiện quyền tự chủ trong tư tưởng, coi trọng suy nghĩ độc lập, có những ý tưởng mới, sáng tạo; hình thành nên cách nhìn nhận một cách độc lập, phát triển những quan điểm riêng của mình và tự mình tìm hiểu ra vấn đề.
2. Tự định hướng - Tự chủ trong hành động	Cá nhân tự lựa chọn mục tiêu của chính mình, tự lập kế hoạch và làm theo dự định đã đặt ra.
3. Kích thích	Hứng thú, mới lạ, mạo hiểm và thách thức trong cuộc sống (táo bạo, cuộc sống phong phú và sôi động, có sự trải nghiệm nhiều bất ngờ, mới lạ).
4. Hưởng thụ	Cảm giác hài lòng của bản thân (tận dụng mọi cơ hội để thưởng thụ, để được sống hạnh phúc).
5. Thành đạt	Cá nhân có nhiều tham vọng, đặt ra những kỳ vọng và theo đuổi mục tiêu bằng năng lực của mình để đạt được thành công.
6. Quyền lực - Chi phối con người	Quyền lực kiểm soát, chi phối người khác làm theo mong muốn của mình như: có quyền lực cao trong xã hội; có thể kiểm soát, sai khiến người khác phải làm theo.
7. Quyền lực - Kiểm soát vật chất	Kiểm soát các nguồn vật chất như tiền bạc, của cải và tài sản vật chất, sự giàu sang, sở hữu những thứ đắt tiền thể hiện sự giàu có của mình.
8. Thể diện	Cá nhân giữ gìn hình ảnh bản thân trong mắt mọi người. Điều quan trọng với họ là luôn được người khác tôn trọng.
9. An ninh - An toàn cá nhân	Sự an toàn của bản thân và gia đình, tránh những nguy hiểm và bệnh tật trong cuộc sống, bảo vệ sức khỏe.
10. An ninh - An toàn xã hội	Sự an toàn/ổn định của trật tự an ninh đất nước; muốn đất nước hòa bình, ổn định và chống lại các mối đe dọa, bảo vệ công dân.
11. Tuân thủ quy tắc	Tôn trọng các quy định của pháp luật, tuân thủ các điều luật và nội quy, làm theo các quy định ngay cả khi không có người giám sát.
12. Tuân thủ liên cá nhân	Tôn trọng mối quan hệ cá nhân, không gây hại cho người khác, không làm cho người khác buồn bực, tức giận và tôn trọng mọi người xung quanh.

13. Truyền thống	Thể hiện qua việc cá nhân tôn trọng truyền thống, kính trọng cha mẹ và người lớn tuổi, duy trì các giá trị và cách suy nghĩ truyền thống; làm theo các phong tục gia đình, các nghi lễ tôn giáo; tôn vinh truyền thống văn hóa dân tộc.
14. Khiêm nhường	Cá nhân biết nhường nhịn/khiêm tốn; chấp nhận hoàn cảnh, không đòi hỏi và hài lòng với những gì mình đang có.
15. Nhân ái - Sự tin cậy	Cá nhân coi trọng chữ tín, trở thành người đáng tin cậy, nhận được sự tin tưởng của những người thân thiết.
16. Nhân ái - Quan tâm chăm sóc	Sống tình nghĩa, quan tâm chăm sóc giúp đỡ những người thân thiết.
17. Phổ quát - Bình đẳng, công bằng	Cá nhân coi trọng sự công bằng, bình đẳng, hòa bình thế giới, đề cao công lý xã hội, đối xử công bằng, đúng mực và bảo vệ những nhóm yếu thế.
18. Phổ quát - Thiên nhiên	Được thể hiện qua các hành động bảo vệ môi trường tự nhiên khỏi sự phá hủy hay ô nhiễm, giữ nếp sống hòa hợp với thiên nhiên, giữ gìn vẻ đẹp thiên nhiên.
19. Phổ quát - Khoan dung	Thể hiện qua sự rộng lượng, biết lắng nghe, chấp nhận và hiểu những người khác ngay cả khi khác biệt với ý kiến của họ.

Mỗi giá trị được thể hiện qua một số câu mô tả, ví dụ:

“Họ dạy cho con họ điều quan trọng là hình thành cách nhìn của mình một cách độc lập” mô tả một người mà đối với anh ấy/chị ấy, giáo dục giá trị “tự định hướng” cho con là rất quan trọng.

- *“Họ dạy cho con họ điều quan trọng là chăm sóc và bảo vệ thiên nhiên”* mô tả một người mà đối với anh ấy/chị ấy, giáo dục giá trị “phổ quát - thiên nhiên” cho con là rất quan trọng.

- *“Họ dạy con cái họ điều quan trọng là khoan dung với tất cả các kiểu người và các nhóm người”* mô tả một người mà đối với anh ấy/chị ấy, giáo dục giá trị “khoan dung” cho con là rất quan trọng.

Các khách thể sẽ đánh giá các giá trị mà họ lựa chọn bằng cách chọn 1 phương án phù hợp nhất với họ trong số 5 phương án đánh giá khi trả lời câu hỏi: *“Anh/chị giáo dục con của mình giống với các bậc cha mẹ này ở mức nào?”* cho mỗi câu mô tả. Qua cách hỏi gián tiếp này, có thể thấy được thực trạng cha mẹ đã giáo dục giá trị nào cho con của họ.

19 giá trị nêu trên được Schwartz sắp xếp lại thành 4 nhóm như sau: (1) *Tự nâng cao* bao gồm các giá trị quyền lực chi phối con người, quyền lực kiểm soát

vật chất, thành đạt, hưởng thụ. (2) *Tự siêu việt* bao gồm các giá trị nhân ái - quan tâm chăm sóc; nhân ái - đáng tin cậy; phổ quát - bình đẳng, công bằng; phổ quát - thiên nhiên; phổ quát - khoan dung. (3) *Bảo thủ* bao gồm các giá trị truyền thống; an toàn cá nhân; an toàn xã hội; thể diện; tuân thủ quy tắc; tuân thủ liên cá nhân; khiêm nhường. (4) *Cởi mở để thay đổi* bao gồm các giá trị kích thích; tự chủ trong suy nghĩ; tự chủ trong hành động. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng cách gọi tên các nhóm giá trị nêu trên dễ gây hiểu nhầm đối với người Việt Nam. Ví dụ, “*Bảo thủ*” sẽ được hiểu theo hướng tiêu cực, không chịu tiếp thu, thậm chí đi ngược lại với giá trị của xã hội. Do đó, để phù hợp với văn hóa Việt Nam, các nhóm giá trị của Schwartz được chúng tôi diễn đạt lại, biểu thị mẫu hình đặc trưng như sau:

Nhóm 1: *Quyền lực, quyền uy và thành đạt*, gồm các giá trị: quyền lực kiểm soát vật chất; quyền lực chi phối con người; hưởng thụ; thành đạt.

Nhóm 2: *Công bằng, nhân ái và khoan dung*, gồm các giá trị: nhân ái quan tâm chăm sóc; nhân ái đáng tin cậy; phổ quát - bình đẳng, công bằng; phổ quát - thiên nhiên; phổ quát - khoan dung.

Nhóm 3: *Truyền thống, tuân thủ và an toàn*, gồm các giá trị: truyền thống; an toàn cá nhân; an toàn xã hội; thể diện; tuân thủ quy tắc; tuân thủ liên cá nhân; khiêm nhường.

Nhóm 4: *Tự chủ, mạo hiểm, khám phá cái mới*, gồm các giá trị: kích thích; tự chủ trong suy nghĩ; tự chủ trong hành động.

Bốn nhóm giá trị đặc trưng này sẽ được chúng tôi sử dụng khi phân tích việc đề ra mục tiêu giáo dục giá trị của cha mẹ, qua đó tìm ra mẫu hình mà cha mẹ hướng tới nhiều nhất để giáo dục con hiện nay. Kết quả điểm trung bình cũng không đánh giá mức độ đặt mục tiêu cao hay thấp, mà điểm càng cao cho thấy mức độ cha mẹ hướng tới càng cao và ngược lại, điểm càng thấp cho thấy mức độ cha mẹ ưu tiên hướng tới càng thấp.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Mục tiêu giáo dục giá trị của cha mẹ

Việc cha mẹ đề ra mục tiêu giáo dục con được cụ thể hóa thông qua những mong muốn của họ về con sau này. Do đó, để tìm hiểu mục tiêu giáo dục giá trị của cha mẹ đối với con, chúng tôi đặt ra câu hỏi: “*Anh chị mong muốn con của mình sau này trở thành người như thế nào?*”. Các bậc phụ huynh sẽ đánh giá mức độ mong muốn của họ đối với con theo 4 mẫu hình người được đưa ra với các giá trị đặc trưng (được tổng hợp dựa trên bốn nhóm giá trị của Schwartz).

Bảng 2: Mục tiêu giáo dục giá trị của cha mẹ

Anh/chị mong muốn con của anh/chị sau này trở thành:	Các phương án trả lời (%)					ĐTB	ĐLC
	Hoàn toàn không muốn	Không muốn	Muốn mức vừa phải	Muốn	Rất muốn		
1. Người có sự thành công và có tầm ảnh hưởng, có khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn của xã hội hiện đại; có quyền lực xã hội, uy tín và sự giàu có; biết hưởng thụ và tận hưởng cuộc sống.	2,90	5,85	45,85	23,75	21,65	3,54	0,83
2. Người nhân ái, khoan dung, quan tâm đến mọi người xung quanh, sống tình nghĩa và được mọi người tin tưởng; đề cao sự công bằng, bình đẳng xã hội, hòa bình thế giới, sống hài hòa với thiên nhiên và bảo vệ môi trường sống.	0,00	0,85	11,25	33,75	54,15	4,41	0,59
3. Người kính trọng cha mẹ và người cao tuổi, tôn trọng truyền thống và các nghi lễ tôn giáo; sống khiêm nhường, tuân thủ các quy định xã hội; coi trọng sức khỏe, sự an toàn của bản thân và gia đình, an ninh đất nước, trật tự xã hội.	0,00	0,85	8,30	24,55	66,25	4,56	0,58
4. Người độc lập trong suy nghĩ và hành động, tự lựa chọn mục tiêu, tự lập kế hoạch và thực hiện mục tiêu; hứng thú trải nghiệm những điều mới lạ và các thách thức trong cuộc sống, có một cuộc sống phong phú và sôi động.	0,40	5,00	27,10	37,50	30,00	3,91	0,77

Trên thực tế, việc phân chia các mẫu hình này chỉ là tương đối, bởi mỗi cá nhân khác nhau vẫn có thể có các giá trị nêu trên, ví dụ như người vừa thành công, có tầm ảnh hưởng, biết hưởng thụ, tận hưởng cuộc sống và vừa là người nhân ái, khoan dung, kính trọng cha mẹ... Và cha mẹ đồng thời có thể chọn các nhóm giá trị trên đối với con của họ. Do đó, việc đưa ra các mẫu hình với

nhóm giá trị này chỉ nhằm mục đích tìm hiểu xu hướng giá trị mà cha mẹ hướng tới, nhóm giá trị nào cha mẹ đặt mục tiêu chiếm ưu thế hơn so với các nhóm còn lại. Kết quả cho thấy, cha mẹ mong muốn mẫu hình số 1 và mẫu hình số 4 ở mức vừa phải, trong khi đó, đa số cha mẹ mong muốn con mình sau này trở thành mẫu người số 2 và số 3. Cụ thể:

90,8% số cha mẹ muốn và rất muốn con cái sau này trở thành người *kính trọng cha mẹ và người cao tuổi, tôn trọng truyền thống và các nghi lễ tôn giáo; sống khiêm nhường, tuân thủ các quy định xã hội, coi trọng sức khỏe, sự an toàn của bản thân và gia đình, an ninh đất nước, trật tự xã hội*. Chỉ có 8,3% số cha mẹ muốn ở mức vừa phải và không có cha mẹ nào hoàn toàn không mong muốn con mình sau này trở thành mẫu hình này.

87,9% số cha mẹ muốn và rất muốn con mình sau này trở thành người *nhân ái, khoan dung, quan tâm đến mọi người xung quanh, sống tình nghĩa và được mọi người tin tưởng; đề cao sự công bằng, bình đẳng xã hội, hòa bình thế giới, sống hài hòa với thiên nhiên và bảo vệ môi trường sống*. Chỉ có một tỷ lệ nhỏ 11,25% số cha mẹ muốn ở mức vừa phải.

67,5% số cha mẹ muốn và rất muốn con trở thành người *độc lập trong suy nghĩ và hành động, tự lựa chọn mục tiêu, tự lập kế hoạch và thực hiện mục tiêu; hứng thú trải nghiệm những điều mới lạ và các thách thức trong cuộc sống, có một cuộc sống phong phú và sôi động*. Với một tỷ lệ tương đối lớn 27,1% số cha mẹ muốn ở mức vừa phải, 5,4% - không muốn và hoàn toàn không muốn mẫu hình này.

Cuối cùng, 23,75% số cha mẹ muốn và 21,65% số cha mẹ rất mong muốn con mình trở thành người *có sự thành công và có tầm ảnh hưởng, có khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn của xã hội hiện đại, có quyền lực xã hội, uy tín và sự giàu có; biết hưởng thụ và tận hưởng cuộc sống*, 45,85% số cha mẹ muốn ở mức vừa phải và 8,75% - không muốn và hoàn toàn không muốn mẫu hình này.

Như vậy, có sự phân hóa tương đối rõ ràng khi cha mẹ lựa chọn mẫu hình mà họ muốn con mình đạt tới. Điều đó phản ánh những giá trị mà các bậc phụ huynh coi trọng.

Điểm trung bình của các mẫu hình cho thấy, cha mẹ mong muốn nhiều nhất là con mình trở thành mẫu hình 3 - người *truyền thống, tuân thủ và an toàn* có các giá trị *truyền thống, thể diện, an toàn cá nhân, an toàn xã hội, tuân thủ quy tắc, tuân thủ liên cá nhân, khiêm nhường* (ĐTB = 4,56); tiếp đến là mẫu hình 2 - người *công bằng, nhân ái và khoan dung* với các giá trị *nhân ái - sự tin cậy, nhân ái - quan tâm chăm sóc, công bằng, phổ quát - bình đẳng, phổ quát - thiên nhiên, khoan dung* (ĐTB = 4,41); thứ ba là mẫu hình 4 - người *tự chủ, mạo hiểm, khám phá cái mới* với các giá trị *kích thích, tự chủ trong suy nghĩ, tự chủ*

trong hành động (ĐTB = 3,91); cuối cùng, cha mẹ đánh giá thấp nhất là mẫu hình 1 - người *quyền lực, quyền uy và thành đạt*, với các giá trị *thành đạt, quyền lực - chi phối con người, quyền lực - kiểm soát vật chất, hưởng thụ* (ĐTB = 3,54).

Như vậy, qua tìm hiểu thực trạng cha mẹ ở huyện Mê Linh đặt mục tiêu giáo dục giá trị cho con có thể thấy, đa số cha mẹ mong muốn con trở thành người có các giá trị truyền thống, tuân thủ, quan tâm chăm sóc, nhân ái... Cha mẹ ít mong muốn con mình trở thành người có các giá trị mạo hiểm, tự chủ, hưởng thụ, kiểm soát vật chất và chi phối người khác... Điều này sẽ ảnh hưởng đến việc cha mẹ lựa chọn các giá trị để giáo dục con trong gia đình.

3.2. Các giá trị mà cha mẹ lựa chọn để giáo dục con trong gia đình

Có rất nhiều giá trị trẻ cần học hỏi để hình thành và phát triển nhân cách. Gia đình là môi trường mà trong đó trẻ được học hỏi các giá trị sớm nhất và cũng là môi trường để trẻ thực hành các giá trị được học hỏi từ bên ngoài (trường học và các nhóm xã hội). Dựa trên bảng trắc nghiệm của Schwartz với 57 câu hỏi thể hiện 19 giá trị đại diện, chúng tôi đã đưa ra câu hỏi: "*Anh/chị giáo dục con của mình giống với các bậc cha mẹ này ở mức nào?*". Kết quả các giá trị được cha mẹ lựa chọn như sau:

Bảng 3: Các giá trị cha mẹ lựa chọn để giáo dục con trong gia đình

TT	Các giá trị	ĐTB	ĐLC	TT	Các giá trị	ĐTB	ĐLC
1	An toàn cá nhân	3,89	0,61	11	Thế diện	3,39	0,60
2	Công bằng, bình đẳng	3,72	0,61	12	Khoan dung	3,26	0,58
3	Quan tâm chăm sóc	3,68	0,65	13	Sự tin cậy	3,25	0,54
4	Phổ quát - thiên nhiên	3,64	0,64	14	Thành công	3,17	0,58
5	Tuân thủ quy tắc	3,61	0,63	15	Tự chủ trong hành động	3,05	0,60
6	An toàn của đất nước	3,57	0,67	16	Hưởng thụ	2,90	0,71
7	Tuân thủ liên cá nhân	3,50	0,61	17	Kích thích	2,66	0,59
8	Truyền thống	3,46	0,70	18	Quyền lực chi phối con người	2,21	0,72
9	Khiêm nhường	3,44	0,54	19	Quyền lực kiểm soát vật chất	2,20	0,72
10	Tự chủ trong suy nghĩ	3,43	0,55				

Bảng 3 cho thấy, bức tranh tổng quan về các giá trị mà cha mẹ ở huyện Mê Linh lựa chọn để giáo dục con trong gia đình.

Những giá trị được lựa chọn nhiều nhất là: *an toàn cá nhân* (ĐTB = 3,89), *công bằng, bình đẳng* (ĐTB = 3,72), *quan tâm chăm sóc* (ĐTB = 3,68), *phổ quát - thiên nhiên* (ĐTB = 3,64), *tuân thủ quy tắc* (ĐTB = 3,61). Kết quả này cũng hoàn toàn phù hợp với nghiên cứu của Schwartz trên 60 quốc gia khác nhau, các nước được khảo sát cũng đề cao những giá trị an toàn, nhân ái, đúng mực, giá trị toàn cầu [theo 3; 176]. Với nhóm khách thể được khảo sát, các bậc cha mẹ cũng đề cao các giá trị nổi bật trong văn hóa của người Việt Nam như sống nhân ái, quan tâm chăm sóc, yêu chuộng công bằng, bình đẳng, yêu thiên nhiên... Một điều đáng chú ý là các bậc cha mẹ này đề cao giáo dục giá trị an toàn cho con. Điều này cũng hoàn toàn phù hợp với kết quả là khi cha mẹ đề cao sự an toàn thì sẽ giảm bớt giáo dục giá trị kích thích, mạo hiểm.

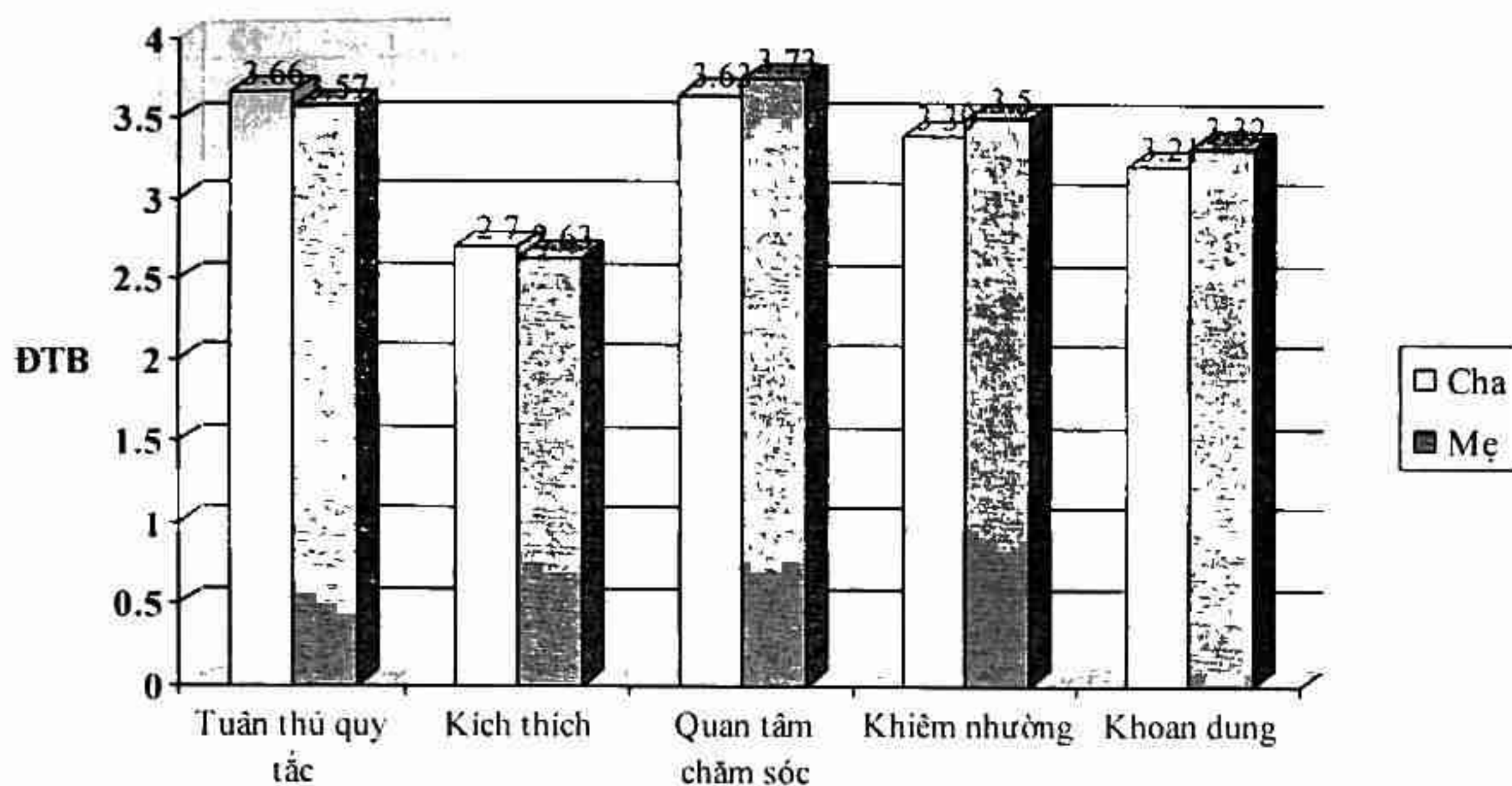
Những giá trị được lựa chọn ít nhất là *hưởng thụ* (ĐTB = 2,90), *kích thích* (ĐTB = 2,66), *quyền lực chi phối con người* (ĐTB = 2,21), *quyền lực kiểm soát vật chất* (ĐTB = 2,20). Điều này có thể được lý giải bởi cha mẹ phải thực hiện nhiều trách nhiệm trong việc nuôi dạy con cái, nếu giáo dục sự hưởng thụ cho con sẽ làm trẻ dễ trở nên lười biếng. Bên cạnh đó, các bậc phụ huynh muốn con sống nhân ái, công bằng, bình đẳng nên họ không đề cao giá trị quyền lực kiểm soát vật chất và chi phối con người.

Sự khác nhau giữa cha và mẹ trong lựa chọn các giá trị để giáo dục con

Có sự tương đồng trong việc lựa chọn các giá trị để giáo dục cho con giữa cha và mẹ. Trong số 19 giá trị được liệt kê, có 14 giá trị cùng được cha và mẹ lựa chọn, tuy nhiên có sự khác nhau có ý nghĩa về mặt thống kê giữa 2 nhóm khách thể này ở 5 giá trị, cụ thể là: *tuân thủ quy tắc, kích thích, quan tâm chăm sóc, khiêm nhường và khoan dung*.

Xem xét điểm trung bình của các giá trị được lựa chọn giữa cha và mẹ cho thấy, có 2 giá trị ở người cha có điểm cao hơn so với người mẹ là: *tuân thủ quy tắc* (ĐTB = 3,66 so với 3,57) và *kích thích* (ĐTB = 2,70 so với 2,63), với $p < 0,05$. Ngược lại ở người mẹ, 3 giá trị có điểm trung bình cao hơn rõ rệt so với người cha đó là: *quan tâm chăm sóc* (ĐTB = 3,73 so với 3,63), *khiêm nhường* (ĐTB = 3,50 so với 3,39), *khoan dung* (ĐTB = 3,32 so với 3,21), với $p < 0,001$. Một điều dễ nhận thấy là khác biệt về giới tính đã dẫn đến sự khác biệt trong sự lựa chọn các giá trị để giáo dục con của cha và mẹ. Nam giới hướng ngoại, thiên về việc duy trì trật tự của nhóm, đặt ra các quy định để các thành viên thực hiện, đồng thời họ ưa thích các trải nghiệm mang tính mạo hiểm... nên đánh giá giá trị tuân thủ quy tắc và kích thích cao hơn so với nữ giới. Trong khi đó, nữ giới thiên về việc duy trì mối liên hệ xúc cảm giữa các thành viên trong nhóm, họ

được giáo dục từ nhỏ các công việc như nội trợ, chăm sóc người thân, giáo dục các đức tính sống nhường nhịn và quan tâm... nên họ cũng đánh giá cao hơn các giá trị này so với nam giới.



Biểu đồ 1: Sự khác nhau giữa cha và mẹ trong việc lựa chọn giá trị để giáo dục con

Sự phù hợp giữa mục tiêu giáo dục giá trị với các giá trị mà cha mẹ hướng đến giáo dục con trong gia đình

Bảng 4: Mối tương quan giữa các giá trị mục tiêu và các giá trị mà cha mẹ lựa chọn để giáo dục con

Các mẫu hình nhân cách mà cha mẹ muốn con trở thành	Các nhóm giá trị mà cha mẹ lựa chọn để giáo dục con			
	Quyền lực, quyền uy và thành đạt	Công bằng, nhân ái và khoan dung	Truyền thống, tuân thủ và an toàn	Tự chủ, mạo hiểm và khám phá cái mới
1. Người có sự thành công và có tầm ảnh hưởng, có khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn của xã hội hiện đại: có quyền lực xã hội, uy tín và sự giàu có; biết hưởng thụ và tận hưởng cuộc sống.	0,203*			

2. Người nhân ái, khoan dung, quan tâm đến mọi người xung quanh, sống tình nghĩa và được mọi người tin tưởng; đề cao sự công bằng, bình đẳng xã hội, hòa bình thế giới, sống hài hòa với thiên nhiên và bảo vệ môi trường sống.		0,448**		
3. Người kính trọng cha mẹ và người cao tuổi, tôn trọng truyền thống và các nghi lễ tôn giáo; sống khiêm nhường, tuân thủ các quy định xã hội, coi trọng sức khỏe, sự an toàn của bản thân và gia đình, an ninh đất nước, trật tự xã hội.			0,442**	
4. Người độc lập trong suy nghĩ và hành động, tự lựa chọn mục tiêu, tự lập kế hoạch và thực hiện mục tiêu; hứng thú trải nghiệm những điều mới lạ và các thách thức trong cuộc sống, có một cuộc sống phong phú và sôi động.				0,372**

Ghi chú: Hệ số tương quan với mức ý nghĩa khi $**p < 0,01$.

Nhìn chung, có sự tương quan giữa các mục tiêu giáo dục giá trị và việc lựa chọn các giá trị để giáo dục con của các bậc cha mẹ. Hệ số tương quan mạnh nhất là giữa việc cha mẹ đặt mục tiêu và giáo dục con các giá trị *công bằng, nhân ái và khoan dung* ($r = 0,448^{**}$), thứ hai là các giá trị *truyền thống, tuân thủ và an toàn* ($r = 0,442^{**}$), tiếp đến là *tự chủ, mạo hiểm và khám phá cái mới* ($r = 0,372^{**}$), cuối cùng là các giá trị *quyền lực, quyền uy và thành đạt* ($r = 0,244^{**}$). Như vậy, kết quả nghiên cứu đã chỉ ra sự thống nhất của các bậc cha mẹ giữa việc đề ra mục tiêu và lựa chọn nội dung giáo dục giá trị cho con.

4. Kết luận

Tóm lại, giá trị là những gì sâu sắc nhất trong nhân cách con người, được hình thành qua các giai đoạn phát triển nhận thức và dưới sự tham gia có định hướng của giáo dục từ trong gia đình. Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra, trong việc đặt mục tiêu giáo dục giá trị, cha mẹ có xu hướng muốn con trở thành người truyền thống, tuân thủ, an toàn và người công bằng, nhân ái, khoan dung. Sự lựa chọn các giá trị để giáo dục phù hợp với định hướng mục tiêu ban đầu mà các bậc phụ huynh đã đặt ra, phản ánh những giá trị mà họ coi trọng. Đa số cha mẹ giáo dục con các giá trị an toàn, bình đẳng, công bằng, quan tâm chăm sóc, yêu thiên nhiên, tuân thủ quy tắc... Điều này cho thấy sự phù hợp với văn hóa Việt Nam. Tuy nhiên, chúng tôi nghĩ rằng, xã hội càng phát triển thì sự cạnh tranh giữa các cá nhân càng cao, nếu cha mẹ quá đề cao giáo dục con giá trị an toàn,

để làm cho trẻ thụ động. Vì vậy, cùng với việc giáo dục giá trị an toàn, cha mẹ cũng cần tạo cho trẻ nhiều cơ hội trải nghiệm các hoạt động khác nhau dưới sự định hướng của cha mẹ. Từ đó, các em sẽ phát triển nhân cách và vượt qua được những thách thức của cuộc sống khi bước vào tuổi trưởng thành.

Nghiên cứu này có một số hạn chế. Thứ nhất, là mới chỉ nghiên cứu ở huyện ven đô, điều này làm cho nghiên cứu bị hạn chế trong việc khái quát hóa kết luận của mình. Thứ hai, là nghiên cứu mới chỉ dừng lại ở khảo sát cha mẹ. Hướng nghiên cứu tiếp theo cần khảo sát trên nhiều địa bàn khác nhau để có sự so sánh, khái quát, đồng thời cũng cần nghiên cứu trên trẻ em để thấy được những giá trị mà cha mẹ giáo dục cho con và mức độ biểu hiện các giá trị đó ở trẻ. Bởi sự hình thành giá trị ở trẻ là một quá trình lâu dài, trải qua nhiều giai đoạn khác nhau, dưới sự tác động của nhiều hệ thống giáo dục cùng tham gia vào.

Tài liệu tham khảo

1. Phạm Minh Hạc, *Giá trị học*, NXB Dân Trí, 2009.
2. Phạm Minh Hạc, *Từ điển Bách khoa Tâm lý học, Giáo dục học Việt Nam*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2013.
3. Trương Thị Khánh Hà, *Giáo dục giá trị cho trẻ em trong gia đình*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016.
4. Trương Quang Lâm, *Sự hình thành giá trị ở trẻ em*, Tạp chí Tâm lý học, Số 8/2015, tr. 92 - 99.
5. Peter Noack, *The family context of preadolescents' Orientation toward Education. Effects of maternal orientations and behavior*, Journal of Education Psychology, 2004, Vol. 96, No. 4, pp. 714 - 722.
6. Lê Đức Phúc, *Giá trị và định hướng giá trị*, Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục, Số 12/1992.
7. Schwartz S.H., *Universalism values and the inclusiveness of our moral universe*, Journal of Cross - Cultural Psychology, 38, pp. 771 - 728, 2007.